

Số: *31* /2020/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày *10* tháng *12* năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT- BNV- BTC- BLĐTB và XH ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;*

*Xét Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 38/BC-HĐND-PC ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*





## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước**

1. Bổ sung Điều 6a sau Điều 6 như sau:

**“Điều 6a. Hỗ trợ thêm đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn có bằng cấp chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên**

Những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) có bằng cấp chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên, ngoài mức phụ cấp được hưởng theo quy định tại Điều 6 của quy định về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX; hàng tháng được hỗ trợ thêm theo mức sau:

1. Có bằng đại học 1,2 lần mức lương cơ sở/tháng.
2. Có bằng cao đẳng 1,0 lần mức lương cơ sở/tháng.
3. Có bằng trung cấp 0,8 lần mức lương cơ sở/tháng.

Mức hỗ trợ thêm hàng tháng trên không dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, phụ cấp thôi việc và phụ cấp kiêm nhiệm”.

2. Khoản 2 Điều 7 được sửa đổi như sau:

“2. Hệ số phụ cấp còn dư do việc thực hiện kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được chi hỗ trợ thêm đều cho những người đang đảm nhận các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã”.

3. Bổ sung khoản 3 sau khoản 2 Điều 8 như sau:

“3. Những người đảm nhận chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố trước ngày 15 tháng 7 năm 2019 thuộc diện dôi dư do sắp xếp chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố thôi việc, chuyển sang công tác tại các hội đặc thù hoặc được bố trí công tác khác, khi thôi việc, thì thời gian đảm nhận chức danh không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, ấp, khu phố được tính để hưởng chế độ thôi việc, cứ mỗi năm công tác được hưởng một tháng mức phụ cấp của chức danh không chuyên trách đảm nhận trước khi thôi việc;

Thời gian tính để hỗ trợ thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được tính trong khoảng thời gian kể từ ngày thành lập tỉnh Bình Phước ngày 01 tháng 01 năm 1997 đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2016, đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố được tính trong khoảng thời gian từ ngày thành lập tỉnh Bình Phước ngày 01 tháng 01 năm 1997 đến trước ngày có hiệu lực của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND, ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX.





4. Điều 19 được sửa đổi như sau:

“Chi bồi dưỡng cho 01 (một) người trực tiếp giúp Bí thư Chi bộ tham gia công việc ở thôn, ấp, khu phố đối với các thôn, ấp, khu phố bố trí Bí thư kiêm Trưởng thôn, ấp, khu phố và chi bồi dưỡng cho 01 (một) người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, ấp, khu phố thuộc mỗi Chi hội đoàn thể (Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Chữ thập đỏ và Người cao tuổi) hàng tháng được bồi dưỡng 250.000 đồng/người/tháng;

Ngoài ra, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, ấp, khu phố còn được hưởng mức bồi dưỡng từ đoàn phí, hội phí và từ các nguồn thu khác (nếu có)”.

5. Khoản 3 Điều 22 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Kinh phí chi trả mức hỗ trợ thêm hàng tháng cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước hiện hành (không nằm trong mức khoán quỹ phụ cấp để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX);

Kinh phí chi bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, ấp, khu phố theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành”.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Các nội dung không được sửa đổi, bổ sung thì vẫn thực hiện theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX ban hành Quy định về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ mười bốn thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ TC, Bộ NV, Bộ LĐ, TB và XH, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTHĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Thị Hằng**